

Số: 2996/ĐA-SNNMT

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 6 năm 2025

ĐỀ ÁN

Thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường của tỉnh Đắk Lắk và lĩnh vực Trồng trọt, bảo vệ thực vật Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường của tỉnh Phú Yên

Thực hiện Đề án số 7072/ĐA-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh về thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và Môi trường của tỉnh Đắk Lắk và Sở Nông nghiệp và Môi trường của tỉnh Phú Yên.

Căn cứ Báo cáo số 294/BC-SNV ngày 21/6/2025 của Sở Nội vụ về việc thẩm định Đề án thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường của tỉnh Đắk Lắk và lĩnh vực Trồng trọt, bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường của tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Công văn số 2609/SNNMT-VP ngày 27/6/2025 của Sở Nông nghiệp tỉnh Phú Yên về việc góp ý dự thảo hồ sơ đề án thành lập các chi cục và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk xây dựng Đề án thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường của tỉnh Đắk Lắk và lĩnh vực Trồng trọt, bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường của tỉnh Phú Yên với các nội dung sau:

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. Sự cần thiết của việc thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

Trong những năm qua, tổ chức và hoạt động của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cơ bản ổn định¹. Hệ thống tổ chức Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực

¹Sự cần thiết thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, vì:

(1) Thành lập chi cục để có các phòng chuyên trách chuyên sâu thực hiện nhiệm vụ chuyên trách chuyên sâu được nhanh chóng, kịp thời và đảm bảo hiệu quả cao hơn; chủ động hơn trong triển khai các giải pháp phòng chống dịch và chỉ đạo sản xuất tại cơ sở; phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành. Lý do: Lĩnh vực

vật xuyên suốt từ tỉnh đến cấp huyện, tổ chức bộ máy đã được kiện toàn và hoạt động hiệu quả theo quy định của luật chuyên ngành: Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018; Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013.

Xuất phát từ yêu cầu triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, linh hoạt, năng động, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Vì vậy việc xây dựng Đề án thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường của tỉnh Đắk Lắk và lĩnh vực Trồng trọt, bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường của tỉnh Phú Yên là thật sự cần thiết, tuân thủ nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

Triển khai việc sắp xếp theo đúng tiến độ do Bộ Chính trị và Tỉnh ủy đã đề ra.

II. Cơ sở chính trị và pháp lý

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương VI, khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

TT&BVTV tác động đến hầu hết đại bộ phận người dân trên địa bàn tỉnh vì giá trị của lĩnh vực trồng trọt chiếm trên 70% giá trị của ngành nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực cho hơn 2,7 triệu người trên địa bàn tỉnh (sau hợp nhất hai tỉnh). Khối lượng công việc lớn, có nhiều nhiệm vụ chuyên môn phải xuống địa bàn để triển khai và phối hợp với địa phương, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa. Thành lập chi cục sẽ có bộ máy, có con người, có phương tiện để chủ động thực thi công việc độc lập, hiệu quả hơn phòng chuyên môn của Sở. Phù hợp theo quy định của pháp luật chuyên ngành: Điều 9 Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật; Điều 3 của Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và KDTV; Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NN&PTNT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn NN&PTNT thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Thực thi hiệu quả Luật Trồng trọt và các Luật, văn bản QPPL liên quan về trồng trọt, BVTV, KDTV. Biên chế giữ nguyên theo hiện trạng (118 biên chế: 24 CC, 91 VC, 3 HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP).

(2) Chi cục có tư cách pháp nhân để trực tiếp giải quyết lượng lớn thủ tục hành chính đảm bảo thời gian quy định, còn phòng chỉ có chức năng tham mưu trình Giám đốc Sở, nếu lượng hồ sơ TTHC lớn sẽ tác động đến công tác lãnh đạo của Giám đốc (*Chi cục Đắk Lắk trước hợp nhất hai tỉnh, thực hiện 18 TTHC theo quy định của Luật Trồng trọt, Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật và các Luật khác có liên quan. Năm 2024, Chi cục tiếp nhận 1.407 hồ sơ TTHC trên iGate, giải quyết đúng và trước hạn 1.359 hồ sơ (trước hạn 1.171, đúng hạn 236)*);

(3) Thành lập chi cục để thực hiện mục tiêu và chỉ tiêu kinh tế phát triển nông nghiệp theo Quyết định 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ (nông sản chủ lực quốc gia gồm 13 sản phẩm cây trồng: lúa gạo, cà phê, cao su, điều, sầu riêng, bơ, sắn đến 2050).

(4) Chi cục tỉnh Đắk Lắk trước hợp nhất hai tỉnh: Khối lượng công việc lớn, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 là 92 nhiệm vụ và khoảng 30-40% công việc sự vụ của Sở, của tỉnh giao. Nếu để phòng sẽ bị giới hạn về biên chế, do đó không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặc thù của tỉnh Đắk Lắk (sản xuất nông nghiệp chiếm 74% giá trị của ngành); năm 2024, Chi cục đã thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý văn bản trên hệ thống iDesk, đã tiếp nhận và xử lý trên 5.500 văn bản đến; phát hành trên 1.500 văn bản đi.

(5) Thành lập chi cục để tương đồng với cơ quan chuyên môn của Bộ NN&MT (*Cục TT&BVTV*), để tạo tính đồng bộ triển khai nhiệm vụ chuyên môn theo ngành dọc được sâu sát, nhanh chóng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực thi công vụ và quản lý nhà nước về công tác trồng trọt, BVTV, KDTV, quản lý vật tư nông nghiệp,... Nếu ở cấp phòng thì sự phối hợp triển khai các nhiệm vụ mang tính đặc thù chuyên môn theo ngành dọc sẽ khó khăn hơn vì thiếu các bộ phận chuyên môn chuyên sâu theo từng nhóm lĩnh vực của Cục thuộc Bộ (hệ thống chỉ đạo chuyên môn theo ngành dọc, hàng năm có sơ kết, tổng kết, đánh giá, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu,...).

2. Kết luận 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư ngày 28/2/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

3. Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

5. Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018;

6. Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013;

7. Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

8. Nghị quyết 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

9. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

10. Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

11. Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

12. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

13. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

14. Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

15. Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

16. Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

17. Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

18. Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh Đắk

Lắc về việc thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk;

19. Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 25/4/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về việc thông qua chủ trương hợp nhất tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên;

20. Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về cơ cấu tổ chức Sở Nông nghiệp và Môi trường;

21. Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 07-KH/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội và Chương trình số 27-CTr/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017;

22. Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT;

23. Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Lắk;

24. Quyết định số 43/2025/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Yên;

25. Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức CQĐP 02 cấp về tổ chức bộ máy, CBCCVV khi thực hiện sắp xếp; Đề án số 4345/ĐA-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sắp xếp các tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên; Công văn số 4769/UBND-NVKS ngày 13/05/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn xây dựng Đề án hợp nhất các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên; Công văn số 2066/BNNMT-TCCB ngày 15/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc định hướng sắp xếp, kiện toàn cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc UBND các cấp phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp.

Phần II

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA TỈNH ĐẮK LẮK VÀ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT, BẢO VỆ THỰC VẬT CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ CHĂN NUÔI THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA TỈNH PHÚ YÊN

I. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk

1. Thông tin chung

- Tên đơn vị: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
- Địa điểm trụ sở chính: 11 Hùng Vương, Phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: 0262.3852747, Email: vtccttbvtv@.nnmt.daklak.gov.vn
- Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://ccttbvtv.nnptnt.daklak.gov.vn>

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của Chi cục

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Lắk được thành lập qua nhiều giai đoạn lịch sử với nhiều tên gọi khác nhau, cụ thể:

- Từ tháng 10/1977 đến tháng 9/1984: Trạm Bảo vệ thực vật;
- Từ tháng 10/1984 đến tháng 9/2015: Chi cục Bảo vệ thực vật;
- Từ tháng 10/2015 đến nay: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

Trong suốt chặng đường hình thành và phát triển, công chức, viên chức và người lao động Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã phát huy truyền thống đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

3. Tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức, tình hình các tổ chức Đảng, đoàn thể

3.1. Vị trí, chức năng

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật nội địa theo quy định của pháp luật chuyên ngành và thuộc phạm vi lĩnh vực được giao trên địa bàn tỉnh.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn; kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp theo quy định.

3.2. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 2, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3.3. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, gồm có:

- Chi cục trưởng, 02 Phó Chi cục trưởng;

- 21 đơn vị thuộc và trực thuộc:

+ 04 phòng chuyên môn: phòng Trồng trọt; phòng Bảo vệ thực vật; phòng phòng Thanh tra, Pháp chế; phòng Hành chính, Tổng hợp;

+ 02 đơn vị chuyên môn trực thuộc: trạm Kiểm dịch thực vật nội địa; trại thực nghiệm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

+ 15 đơn vị chuyên môn trực thuộc đặt trên địa bàn cấp huyện: trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện, thị xã, thành phố.

3.4. Tình hình các tổ chức Đảng, đoàn thể

- Tổ chức Đảng:

+ Chi bộ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật là tổ chức đảng thuộc Đảng bộ cơ sở Sở Nông nghiệp và Môi trường; nhiệm vụ chính trị của Chi bộ là lãnh đạo cán bộ, đảng viên trong đơn vị giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật nội địa theo quy định của pháp luật chuyên ngành và thuộc phạm vi lĩnh vực được giao trên địa bàn tỉnh.

+ Đảng viên trong Chi cục có tính chất đặc thù riêng, hiện nay Chi cục có 53 đảng viên (chính thức), 33 đảng viên của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện, thị xã, thành phố sinh hoạt tại các Chi bộ thuộc Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, thị xã, thành phố,... Trong đó đảng viên là người đồng bào dân tộc thiểu số: 04 (chiếm 7,5%), đảng viên nữ 21 đồng chí (chiếm 39,6%).

+ Chi bộ Chi cục hiện có 19 đảng viên. Cấp ủy Chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027 có 5 đồng chí (nữ 03 đồng chí, chiếm 60%).

- Các tổ chức Đoàn thể cơ quan:

+ Đoàn Thanh niên cơ sở: 05 đoàn viên sinh hoạt ghép tại Chi đoàn TNCSHCM Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

4. Tình hình quản lý nguồn nhân lực

Số biên chế của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật được giao trong năm 2025 là 15 công chức, 64 viên chức và 01 HĐLĐ (theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP) tại Quyết định số 358/QĐ-SNNMT ngày 22/4/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Hiện nay, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã thực hiện xong lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026 tại Kế hoạch số 854/KH-SNN ngày 16/3/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Hiện nay, tổng số công chức, viên chức, người lao động của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật là 78 người, gồm 15 công chức, 62 viên chức (trong đó có 7 HĐLĐ chờ tuyển dụng), 01 nhân viên hợp đồng lao động theo Nghị định số

111/2022/NĐ-CP. Lãnh đạo Chi cục 03 người (01 Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng), lãnh đạo cấp phòng là 24 người (15 Trưởng phòng/tương đương và 09 Phó Trưởng phòng/tương đương).

Công chức, viên chức và người lao động của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật được phân công và thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm được phê duyệt tại Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt Danh mục vị trí việc làm cơ cấu ngạch công chức và Quyết định 1293/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã triển khai thực hiện 02 quyết định trên theo chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và môi trường.

5. Tình hình tài sản, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị (Chi tiết tại phụ lục 1)

5.1. Tài sản cố định hữu hình

a) Trụ sở làm việc

- Trụ sở Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: tại số 11 Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- 04 trạm, trại trực thuộc Chi cục có trụ sở làm việc riêng:

+ Trụ sở Trại thực nghiệm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: tại khối 12, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột.

+ Trụ sở Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Cư M'gar: tại số 193 Hùng Vương, TT Quảng Phú, huyện Cư M'gar.

+ Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Cư Kuin: tại xã Đray Bhang, huyện Cư Kuin.

+ Trụ sở Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện M'Đrăk: tại thôn Tân Lập, xã Cư Mta, huyện M'Đrăk.

- 12 trạm Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện, thị xã, thành phố còn lại do UBND cấp huyện bố trí trụ sở cùng với trạm Khuyến nông/khu liên cơ quan cấp huyện.

b) Tài sản cố định vô hình, trang thiết bị, bị làm việc

- Xe ô tô: Xe ô tô Nissan 07 chỗ ngồi, biển kiểm soát 47C – 003.62, đưa vào sử dụng năm 1999 (năm 2012, Bộ Nông nghiệp và PTNT chuyển giao cho Chi cục quản lý và sử dụng). Hiện tại đã đề phương án thanh lý.

- Máy móc, thiết bị: Tài sản và thiết bị văn phòng, chuyên dùng;

- Tài sản cố định vô hình: Phần mềm kế toán,...

5.2. Tình hình quản lý tài chính

Thực hiện theo Quyết định số 418/QĐ-SNNMT ngày 19/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2025.

6. Nội dung khác liên quan đến thực trạng

- Sử dụng viên chức làm việc tại vị trí việc làm là công chức (tồn tại chưa xử lý được do lịch sử để lại).

II. Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Yên

1. Thông tin chung

- Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Phú Yên

- Địa điểm trụ sở: 48A Nguyễn Tất Thành, Phường 2, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

- Điện thoại: 0257.3827357

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của Chi cục

Sau khi tách tỉnh Phú Khánh, Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Phú Yên trực thuộc Sở Nông nghiệp tỉnh Phú Yên được đổi tên tại Quyết định số 135/TCUB ngày 12/8/1989. Ngày 12/4/1991 Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Phú Yên được UBND tỉnh Phú Yên phê chuẩn đề án chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh. Đã đánh dấu sự hình thành và bước phát triển của lĩnh vực bảo vệ thực vật tỉnh Phú Yên.

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 21/10/2008 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Phú Yên; Chi cục đã được Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ thực vật tại Quyết định số 103/QĐ-SNN ngày 26/3/2009.

Triển khai Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Nội vụ; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. UBND tỉnh Phú Yên ra Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật được thành lập trên cơ sở sáp nhập phòng Trồng trọt và Chi cục Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Triển khai Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 747/QĐ-SNN, ngày 30/9/2016 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các tổ chức thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Nội vụ; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Chi cục đã triển khai thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành

Trung ương (khóa XII) một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 258-KH/TU ngày 22/11/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII). Sở Nông nghiệp và Môi trường được thành lập tại Nghị quyết 01/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường). Ngày 20/02/2025 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường, trong đó Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (đơn vị được thành lập trên cơ sở hợp nhất Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Chi cục Chăn nuôi và Thú y).

Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Yên thực hiện chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo Quyết định số 43/2025/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh.

3. Tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức, tình hình các tổ chức Đảng, đoàn thể,...

3.1. Chức năng, nhiệm vụ quyền hạn

Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật về trồng trọt, bảo vệ, kiểm dịch thực vật và chăn nuôi, thú y.

Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi (gọi tắt là Chi cục) có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3.2. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Chi cục có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng (theo quy định của pháp luật).

b) Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ

- Phòng Hành chính, Tổng hợp;
- Phòng Trồng trọt;

c) Các tổ chức thuộc Chi cục

- Trạm Trồng trọt và và Bảo vệ thực vật số 1 (*hoạt động trên địa bàn các huyện Đồng Xuân, Tuy An và thị xã Sông Cầu*);

- Trạm Trồng trọt và và Bảo vệ thực vật số 2 (*hoạt động trên địa bàn huyện Phú Hòa và thành phố Tuy Hòa*);

- Trạm Trồng trọt và và Bảo vệ thực vật số 3 (*hoạt động trên địa bàn các huyện Sơn Hòa, Sông Hinh*);

- Trạm Trồng trọt và và Bảo vệ thực vật số 4 (*hoạt động trên địa bàn huyện Tây Hòa và thị xã Đông Hòa*);

3.3 Tình hình các tổ chức Đảng, đoàn thể

- Chi bộ trực thuộc Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường. Chi bộ có nhiệm vụ lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Chi cục) thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

- Chi bộ bao gồm: Các phòng chuyên môn, các Trạm thuộc Chi cục (trừ Đồng Xuân, Tuy An, Sông Hinh) với số lượng đảng viên là 21 người.

4. Tình hình quản lý nguồn nhân lực

- Căn cứ các Quyết định của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT: Số 87/QĐ-SNNMT ngày 31/3/2025 về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc; số 88/QĐ-SNNMT ngày 31/3/2025 về việc giao lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phụ vụ năm 2025 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Theo đó, lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi (lĩnh vực trồng trọt và BVTV) được Sở Nông nghiệp và Môi trường giao: 08 biên chế công chức; 27 người làm việc là viên chức và 02 lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP.

- Hiện có mặt 8 công chức; 17 viên chức và 02 lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Trên cơ sở biên chế được giao, Chi cục sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức, bố trí các vị trí công tác phù hợp trình độ, năng lực công tác góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và nhiệm vụ chính trị. Việc tổ chức sắp xếp từng vị trí việc làm cho từng công chức, viên chức ở các bộ phận không chồng chéo chức năng nhiệm vụ, theo vị trí việc làm tại Thông báo số 67/TB-SNN ngày 24/5/2024 về vị trí việc làm của Chi cục.

4.1. Lãnh đạo Chi cục

Chi cục trưởng, 01 Phó Chi cục trưởng (bổ nhiệm theo cơ cấu tổ chức tại Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh).

4.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục (06 công chức, 01 viên chức và 02 lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP)

- Phòng Hành chính, Tổng hợp: Hiện có 02 công chức (01 phó Trưởng phòng và 01 phụ trách kế toán), 01 viên chức và 02 lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (đề xuất tinh giảm 01 bảo vệ).

- Phòng Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Hiện có 04 công chức (Trưởng phòng, 01 phó Trưởng phòng và 02 chuyên viên).

4.3. Các tổ chức thuộc Chi cục (16 viên chức)

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật số 1: Hiện có 03 viên chức.
- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật số 2: Hiện có 06 viên chức.
- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật số 3: Hiện có 03 viên chức.
- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật số 4: Hiện có 04 viên chức.

5. Tình hình tài sản, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị (cụ thể theo phụ lục 2 đính kèm)

5.1 Cơ chế tài chính

Chi cục thực hiện theo Nghị định số 130/2005/CD-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/CD-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP.

5.2. Hiện trạng nhà làm việc (cụ thể theo phụ lục 2 đính kèm)

a) Hiện trạng trụ sở làm việc của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Có trụ sở tại 48A Nguyễn Tất Thành, Phường 2, TP. Tuy Hòa

b) Hiện trạng trụ sở làm việc các trạm Trồng trọt và BVTV như sau:

- Tại thành phố Tuy Hòa: Hiện có trụ sở tại 37B, Nguyễn Tất Thành, Phường 1, TP. Tuy Hòa.

- Tại huyện Đông Hòa: Hiện có trụ sở tại Thôn Phước Lộc 1, xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa (hiện tại đã xuống cấp không sử dụng)

- Tại huyện Sông Hinh: Hiện có trụ sở tại 66 Trần Phú, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh.

- Tại huyện huyện Sơn Hòa: Hiện làm việc tạm với Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Sơn Hòa, không có nhà làm việc riêng.

- Tại huyện Tuy An: Hiện có trụ sở tại khu phố Trường Xuân, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An.

- Tại huyện Đồng Xuân: Hiện có trụ sở tại 01 Nguyễn Du, khu phố Long Châu, Thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân.

- Tại thị xã Sông Cầu: Hiện có trụ sở tại 50 Lê Thành Phương, Khu phố Long Hải Bắc, phường Xuân Yên, thị xã Sông cầu.

- Tại huyện Phú Hòa: Hiện có trụ sở tại khu phố Định Thọ 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa.

- Tại huyện Tây Hòa: Hiện làm việc tạm với Trạm Khuyến Nông huyện Tây Hòa, không có nhà làm việc riêng.

5.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị văn phòng: Chi cục trang bị cho các chức danh, phòng, trạm làm việc theo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu công tác. Hàng năm, Chi cục kiểm kê theo quy định,

5.4. Máy móc, thiết bị chuyên dùng

Theo dự án Tăng cường năng lực giám định dịch hại cây trồng và phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên nông sản và hệ thống giám sát sâu rầy thông minh.

5.5. Xe ô tô phục vụ công tác chung

Ô tô con, 08 chỗ ngồi; nhãn hiệu: Mitsubishi; biển số 78B 0630; năm sản xuất: 2002; năm đưa vào sử dụng: Tháng 12/2002. Trình trạng xe đang xuống cấp, hư hỏng nhiều, đang tạm sử dụng chờ thanh lý.

6. Nội dung khác liên quan đến thực trạng

- Hệ thống tổ chức Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (cũ) đã xuyên suốt từ tỉnh đến cấp huyện, tổ chức bộ máy tinh gọn, đã được kiện toàn và hoạt động một cách có hiệu quả cao.

- Chi cục là tổ chức hành chính tham mưu giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh nhưng được giao biên chế công chức quá ít nên trước đây UBND tỉnh cho phép giao số lượng người làm việc để bổ trí thêm làm việc tại các phòng.

- Thực trạng cơ cấu tổ chức của phòng chuyên môn nghiệp vụ, trạm và số biên chế được giao chưa đảm bảo, chưa phù hợp theo Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Do đó, phải kiện toàn tổ chức bộ máy các phòng chuyên môn nghiệp vụ và trạm dựa trên nguồn lực, biên chế được giao và phù hợp với điều kiện, chức năng, nhiệm vụ giao để tổ chức hoạt động hiệu quả trong công tác quản lý và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật.

III. Đánh giá chung việc tổ chức và hoạt động của 2 Chi cục của 2 sở

1. Thuận lợi

- Thực hiện đúng theo chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước theo tinh thần Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư ngày 28/2/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trên cơ sở hợp nhất Chi cục tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên, là phù hợp với chủ trương của Đảng và quy định pháp luật theo hướng tinh gọn và phù hợp tình hình thực tế; mỗi tổ chức bên trong Chi cục đảm bảo về chỉ tiêu công chức, viên chức theo quy định để hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Quá trình kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế sẽ có những xáo trộn nhất

định; những công chức, viên chức được lựa chọn, điều động đến đơn vị hành chính mới bước đầu gặp khó khăn về việc đi lại, nơi ở.

Phần III

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN CƠ SỞ HỢP NHẤT CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA TỈNH ĐẮK LẮK VÀ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT, BẢO VỆ THỰC VẬT CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ CHĂN NUÔI THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA TỈNH PHÚ YÊN

I. Mục tiêu, phạm vi, đối tượng quản lý

1. Mục tiêu

Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, tổ chức lại các phòng chức năng, chuyên môn nghiệp vụ của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, Quận, Thị xã, Thành phố thuộc tỉnh, Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương; các quy định pháp luật hiện hành, nhằm tinh giản bộ máy, thu gọn đầu mối, sử dụng tối ưu nguồn nhân lực, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ công chức người lao động; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương.

2. Phạm vi

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật nội địa theo quy định của pháp luật chuyên ngành và thuộc phạm vi lĩnh vực được giao trên địa bàn tỉnh.

3. Đối tượng quản lý

Các phòng và tương đương; công chức, viên chức, người lao động của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Lắk; công chức, viên chức, người lao động của lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi tỉnh Phú Yên.

II. Tên gọi, trụ sở làm việc, loại hình của tổ chức

1. Tên gọi

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Lắk

2. Trụ sở làm việc

Trụ sở Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Địa chỉ tại số 11 Hùng Vương, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Văn phòng cơ sở 2: Địa chỉ tại 64 Lê Duẩn, Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

3. Loại hình tổ chức

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

III. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

1. Về vị trí, chức năng

1.1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật nội địa theo quy định của pháp luật chuyên ngành và thuộc phạm vi lĩnh vực được giao trên địa bàn tỉnh.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

1.2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn; kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp theo quy định.

2. Về nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật về trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật:

a) Tham mưu, trình UBND tỉnh dự thảo quyết định liên quan đến lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các văn bản khác theo phân công của UBND tỉnh.

b) Tham mưu, trình UBND tỉnh dự thảo kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương, cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn; kế hoạch phát triển trồng trọt của địa phương; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa.

2.2. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật:

a) Chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

b) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất; thực hiện cấp mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định.

d) Tổ chức thực hiện quản lý giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

đ) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh sau khi được UBND cấp tỉnh phê duyệt.

e) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp.

2.3. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

2.4. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2.5. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.6. Phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo với cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, phường.

2.7. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

2.8. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

2.9. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật.

2.10. Thực hiện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật.

2.11. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Chi cục.

2.12. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của Chi cục; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2.13. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2.14. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

2.15. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

3. Về cơ cấu tổ chức chính quyền

1. Lãnh đạo Chi cục

1.1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng;

1.2. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục và việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

1.3. Các Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, trước Pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục;

1.4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

2. Các phòng, đơn vị chuyên môn

2.1. Phòng Trồng trọt

2.2. Phòng Bảo vệ thực vật

2.3. Phòng Hành chính, Tổng hợp

2.4. Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa

2.5. Các đơn vị trực thuộc Chi cục tại cơ sở (trạm liên xã, phường)²:

a) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Buôn Ma Thuột (phụ trách địa bàn gồm phường Buôn Ma Thuột, phường Tân An, phường Tân Lập, phường

² **Sự cần thiết thành lập Trạm Trồng trọt và BVTV liên xã phường:** Tổ chức lại 19 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật các huyện, TX, TP (cũ) được tổ chức lại thành 8 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật liên xã, phường (mới):

- Đảm bảo quy định của pháp luật chuyên ngành và định hướng của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Hệ thống tổ chức Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật xuyên suốt từ tỉnh đến cấp xã, được kiện toàn để hoạt động có hiệu quả cao. Giảm đầu mỗi khoảng 60% so với hiện trạng. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước tại cơ sở, điển hình như: (1) Tham gia thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tại địa phương; (2) Quản lý dịch hại cây trồng ngoài đồng ruộng nhanh, phục vụ tốt cho công tác tham mưu, chỉ đạo của các cấp. (3) Duy trì tốt hoạt động kiểm tra, quản lý vật tư nông nghiệp tại cơ sở; quản lý tập huấn hội nghị hội thảo chuyên ngành 4) Duy trì tốt hoạt động quản lý giám sát mã vùng trồng,...
- Phù hợp theo Điều 16 Dự thảo Nghị định của Chính phủ và định hướng của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 2066/BNMT-TCCB ngày 15/5/2025 về việc định hướng sắp xếp, kiện toàn cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc UBND các cấp phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; theo đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị: “Đối với một số lĩnh vực chuyên ngành có phạm vi quản lý rộng, đối tượng quản lý phức tạp, nhạy cảm, thường xuyên phát sinh các vấn đề cần phải xử lý ngay tại cơ sở, như: trồng trọt và bảo vệ thực vật; chăn nuôi và thú y; thủy sản và kiểm ngư; lâm nghiệp và kiểm lâm; quản lý đê điều, công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai; bảo vệ môi trường..., căn cứ đặc thù của từng địa phương, cần tiếp tục duy trì và củng cố mô hình Chi cục trực thuộc Sở; đồng thời bố trí các trạm, hạt trực thuộc chi cục để thực hiện các nhiệm vụ quản lý và thực thi pháp luật theo khu vực liên xã, phường để bảo đảm kịp thời giải quyết các công việc, những vấn đề phát sinh trên địa bàn thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của UBND và Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Đồng thời cần triển khai thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Trạm liên xã phường và chính quyền cấp xã trong công tác quản lý, chỉ đạo tại địa bàn xã, phường. (2) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật liên xã, phường tiếp tục triển khai tốt các nhiệm vụ chính trị tại cơ sở: Đặc thù tỉnh Đắk Lắk là địa phương mà sản xuất nông nghiệp vẫn đang đóng những vai trò vô cùng quan trọng về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh (Tỉnh Đắk Lắk (cũ) hiện nay có Diện tích cây trồng 698.000 ha lớn nhất nước, chiếm khoảng 73% giá trị của ngành nông nghiệp. Trong đó các cây trồng lớn nhất nước gồm cây cà phê khoảng 215.000 ha, hồ tiêu 28.000 ha, sầu riêng 38.800 ha, ca cao 1200, Ngô 80.000 ha lớn nhất nước, diện tích cây ăn quả đường thứ 3 cả nước, sắn đứng thứ 3 cả nước, lúa 118000 ha nhất duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên, sắn 45.000 ha lớn nhất nước. Quản lý hơn 336 cơ sở giống cây trồng, 2243 cơ sở đủ điều kiện kinh doanh thuốc BVTV, 2493 cơ sở kinh doanh phân bón. Hàng năm giải quyết khoảng 5000 thủ tục hành chính...); tình hình biến đổi khí hậu đang ngày càng khắc nghiệt hơn, diễn biến phức tạp hơn; nhiều loại sâu bệnh mới trên cây trồng ngày càng phát sinh và gây hại phức tạp hơn. Bên cạnh đó, xu thế chung trong quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Đắk Lắk đang hướng tới đẩy mạnh xuất khẩu nông sản, trong đó một trong những yêu cầu hàng đầu là phải đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng và các yêu cầu về kiểm soát dịch hại nhằm đáp ứng các yêu cầu về kiểm dịch thực vật của các thị trường xuất khẩu. Để làm được điều này, tỉnh Đắk Lắk cần có hệ thống tổ chức Chi cục và lực lượng để triển khai, trong đó sát sườn nhất chính là hệ thống các các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật liên xã, phường. (2) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật liên xã, phường tiếp tục triển khai tốt các nhiệm vụ chuyên môn tại cơ sở: Hiện nay tại Đắk Lắk, hệ thống các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tại cơ sở là vô cùng quan trọng, và lâu nay đã vận hành, hoạt động rất tốt các nhiệm vụ của ngành, của tỉnh và của địa phương, góp phần rất quan trọng trong việc bảo vệ sản xuất và sản lượng cây trồng. Là nơi phải đảm nhiệm một khối lượng công việc khổng lồ, là lực lượng trực tiếp triển khai kế hoạch sản xuất, và hàng ngày lợi ruộng, điều tra, dự tính, dự báo sâu bệnh hại; triển khai phổ biến hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt và phòng trừ sâu bệnh hại; giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm và sử dụng phân bón, thuốc BVTV; triển khai các mô hình sản xuất bền vững, an toàn, vệ sinh môi trường.... tới tận từng nông dân. + Đặc biệt hiện nay, trong bối cảnh xuất khẩu nông sản của Đắk Lắk ngày càng tăng, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và đặc biệt là hệ thống các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật liên xã phường, bộ phận này trực tiếp triển khai giám sát, cấp mã số vùng trồng, giám sát sản xuất đảm bảo các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm...

Thành Nhất, phường Ea Kao, xã Hòa Phú, xã Krông Ana, xã Dur Kmăl, xã Ea Na, xã Ea Ning, xã Dray Bhang, xã Ea Ktur);

b) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Krông Búk (phụ trách địa bàn gồm phường Buôn Hồ, phường Cư Bao, xã Ea Khăl, xã Ea Drăng, xã Ea Wy, xã Ea H'leo, xã Ea Hiao, xã Pong Drang, xã Krông Búk, xã Cư Pong, xã Krông Năng, xã Dliêya, xã Tam Giang, xã Phú Xuân, xã Ea Drông);

c) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Cư M'Gar (phụ trách địa bàn gồm xã Ea Súp, xã Ea Rók, xã Ea Bung, xã Ia Rvê, xã Ia Lóp, xã Ea Wer, xã Ea Nuôl, xã Buôn Đôn, xã Ea Kiết, xã Quảng Phú, xã Ea M'Droh, xã Cuôr Đăng, xã Cư M'gar, xã Ea Tul);

d) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Ea Kar (phụ trách địa bàn gồm xã Krông Pắc, xã Ea Knuéc, xã Tân Tiến, xã Ea Phê, xã Ea Kly, xã Vụ Bôn, xã Ea Kar, xã Ea Ô, xã Ea Knóp, xã Cư Yang, xã Ea Păl, xã M'Drăk, xã Ea Riêng, xã Cư M'ta, xã Krông Á, xã Cư Prao, xã Ea Trang);

đ) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lắk (phụ trách địa bàn gồm xã Hòa Sơn, xã Đang Kang, xã Krông Bông, xã Yang Mao, xã Cư Pui, xã Liên Sơn Lắk, xã Đăk Liêng, xã Nam Kar, xã Đăk Phoi, xã Krông Nô);

e) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Tuy An Bắc (phụ trách địa bàn gồm xã Tuy An Bắc, xã Tuy An Đông, xã Ô Loan, xã Tuy An Nam, xã Tuy An Tây, xã Xuân Thọ, xã Xuân Cảnh, xã Xuân Lộc, phường Xuân Đài, phường Sông Cầu, xã Xuân Lãnh, xã Phú Mỹ, xã Xuân Phước, xã Đồng Xuân);

g) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Phú Hòa 1 (phụ trách địa bàn gồm xã Phú Hòa 1, xã Phú Hòa 2, xã Sơn Hòa, xã Vân Hòa, xã Tây Sơn, xã Suối Trai, phường Bình Kiến, phường Tuy Hòa, phường Phú Yên);

h) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Sông Hinh (phụ trách địa bàn gồm xã Tây Hòa, xã Hòa Thịnh, xã Hòa Mỹ, xã Sơn Thành, xã Ea Ly, xã Ea Bá, xã Đức Bình, xã Sông Hinh, xã Hòa Xuân, phường Hòa Hiệp, phường Đông Hòa);

Chi cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị chuyên môn và đơn vị trực thuộc Chi cục và ban hành quy chế làm việc của Chi cục.

Đơn vị thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật quy định tại khoản 2.4 và 2.5 này là đơn vị dự toán báo số, có trụ sở, được sử dụng con dấu riêng và được mở tài khoản để giao dịch trong lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với cán bộ lãnh đạo quản lý là: Trưởng và Phó phòng, trạm chuyên môn thuộc Chi cục thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo và người lao động việc điều động, chuyển đổi vị trí công tác do Chi cục trưởng quyết định.

4. Về cơ cấu tổ chức đảng, đoàn thể

- Chi bộ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Đảng bộ cơ sở Sở Nông nghiệp và Môi trường, với 74 đảng viên.

5. Về dự kiến vị trí việc làm, biên chế công chức, viên chức

5.1. Về dự kiến vị trí việc làm, biên chế công chức, viên chức.

a) Biên chế được giao: 117 biên chế (giữ nguyên số biên chế hiện có của 02 Chi cục hiện nay; lộ trình tinh giảm sẽ thực hiện sau khi hoàn thành công tác sắp xếp và theo quy định của Trung ương và của tỉnh), gồm: Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là 32 người (trong đó: 04 đồng chí trong Ban lãnh đạo Chi cục, 12 Trưởng phòng/tương đương và 16 Phó Trưởng phòng và tương đương); công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo 82 người.

- Biên chế công chức: 23 công chức.

- Biên chế viên chức: 91 viên chức.

- HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 03

b) Dự kiến vị trí việc làm, biên chế công chức, viên chức

b1. Ban Lãnh đạo Chi cục

- Gồm có: Chi cục trưởng và 03 Phó Chi cục trưởng;

- Biên chế: 04 công chức (gồm Chi cục Phú Yên 02 công chức)

b2. Các phòng, đơn vị chuyên môn của Chi cục

Gồm có 04 phòng, đơn vị chuyên môn (03 phòng, 01 trạm Kiểm dịch thực vật nội địa), giảm 02 đơn vị so với trước (tỉnh Đắk Lắk). Tổng biên chế là 46: trong đó 20 công chức, 21 viên chức; 03 HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Cụ thể:

* Phòng Trồng trọt

- Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng; 08 chuyên viên.

- 11 biên chế: 05 công chức, 06 viên chức (bổ sung 02 công chức, 01 viên chức từ Chi cục Phú Yên).

* Phòng Bảo vệ thực vật

- Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng; 08 chuyên viên.

- 11 biên chế: 05 công chức, 06 viên chức (bổ sung 02 công chức, 01 viên chức từ Chi cục Phú Yên).

* Phòng Hành chính, Tổng hợp

- Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng, phụ trách kế toán, 01 kế toán viên, 05 chuyên viên, 03 HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (lái xe, bảo vệ, tạp vụ).

- 12 biên chế: 05 công chức, 04 viên chức, 03 HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (bổ sung 02 công chức, 01 viên chức, 02 HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP từ Chi cục Phú Yên).

* Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa

- Trạm trưởng và 02 Phó Trạm trưởng; 06 kiểm dịch viên thực vật.
- 10 biên chế: 05 công chức, 05 viên chức (bổ sung 01 công chức và 01 công chức Phó Chi cục trưởng (Chi cục Đắc Lắc) nghỉ hưu trước tuổi hưởng chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

b3. Các trạm trực thuộc

Gồm có 08 đơn vị (Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, giảm 11 đơn vị (tỉnh Đắc Lắc giảm 10, tỉnh Phú yên giảm 01).

Tổng biên chế viên chức là 70. Cụ thể:

* Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Buôn Ma Thuột (phụ trách địa bàn gồm phường Buôn Ma Thuột, phường Tân An, phường Tân Lập, phường Thành Nhất, phường Ea Kao, xã Hòa Phú, xã Krông Ana, xã Dur Kmăl, xã Ea Na, xã Ea Ning, xã Dray Bhang, xã Ea Ktur):

- Trạm trưởng và Phó Trạm trưởng; 07 chuyên viên.
- 09 biên chế: 09 viên chức.

* Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Krông Búk (phụ trách địa bàn gồm phường Buôn Hồ, phường Cư Bao, xã Ea Khăl, xã Ea Drăng, xã Ea Wy, xã Ea H'leo, xã Ea Hiao, xã Pong Drang, xã Krông Búk, xã Cư Pong, xã Krông Năng, xã Dliêya, xã Tam Giang, xã Phú Xuân, xã Ea Drông):

- Trạm trưởng và Phó Trạm trưởng; 08 chuyên viên.
- 10 biên chế: 10 viên chức.

* Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Cư M'gar (phụ trách địa bàn gồm xã Ea Súp, xã Ea Rôk, xã Ea Bung, xã Ia Rvê, xã Ia Lốp, xã Ea Wer, xã Ea Nuôl, xã Buôn Đôn, xã Ea Kiết, xã Quảng Phú, xã Ea M'Droh, xã Cuôr Đăng, xã Cư M'gar, xã Ea Tul):

- Trạm trưởng và Phó Trạm trưởng; 08 chuyên viên.
- 10 biên chế: 10 viên chức.

* Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Ea Kar (phụ trách địa bàn gồm xã Krông Pắc, xã Ea Knuéc, xã Tân Tiến, xã Ea Phê, xã Ea Kly, xã Vụ Bôn, xã Ea Kar, xã Ea Ô, xã Ea Knốp, xã Cư Yang, xã Ea Păl, xã M'Drăk, xã Ea Riêng, xã Cư M'ta, xã Krông Á, xã Cư Prao, xã Ea Trang):

- Trạm trưởng và Phó Trạm trưởng; 07 chuyên viên.
- 09 biên chế: 09 viên chức.

* Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Lăk (phụ trách địa bàn gồm xã Hòa Sơn, xã Đàng Kang, xã Krông Bông, xã Yang Mao, xã Cư Pui, xã Liên Sơn Lăk, xã Đắc Liêng, xã Nam Kar, xã Đắc Phoi, xã Krông Nô):

- Trạm trưởng và Phó Trạm trưởng; 06 chuyên viên.
- 08 biên chế: 08 viên chức.

* Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Tuy An Bắc (phụ trách địa

bàn gồm xã Tuy An Bắc, xã Tuy An Đông, xã Ô Loan, xã Tuy An Nam, xã Tuy An Tây, xã Xuân Thọ, xã Xuân Cảnh, xã Xuân Lộc, phường Xuân Đài, phường Sông Cầu, xã Xuân Lãnh, xã Phú Mỹ, xã Xuân Phước, xã Đồng Xuân):

- Trạm trưởng và Phó Trạm trưởng; 06 chuyên viên.

- 8 biên chế: 8 viên chức.

* Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Phú Hòa 1 (phụ trách địa bàn gồm xã Phú Hòa 1, xã Phú Hòa 2, xã Sơn Hòa, xã Vân Hòa, xã Tây Sơn, xã Suối Trai, phường Bình Kiến, phường Tuy Hòa, phường Phú Yên):

- Trạm trưởng và Phó Trạm trưởng; 06 chuyên viên.

- 8 biên chế: 8 viên chức.

* Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Sông Hinh (phụ trách địa bàn gồm xã Tây Hòa, xã Hòa Thịnh, xã Hòa Mỹ, xã Sơn Thành, xã Ea Ly, xã Ea Bá, xã Đức Bình, xã Sông Hinh, xã Hòa Xuân, phường Hòa Hiệp, phường Đông Hòa):

- Trạm trưởng và Phó Trạm trưởng; 06 chuyên viên.

- 8 biên chế: 8 viên chức.

Phần IV

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI

1. Phương án về tổ chức bộ máy

1.1. Lãnh đạo Chi cục

Chi cục trưởng, 03 Phó Chi cục trưởng (giảm 01 Phó Chi cục trưởng nghỉ hưu trước tuổi hưởng chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP kể từ ngày 01/8/2025).

1.2. Giảm 02 đơn vị chuyên môn nghiệp vụ so với trước (giảm 33,33%)

a) Giảm Phòng Thanh tra, Pháp chế theo Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh, các nhiệm vụ còn lại của Phòng Thanh tra, Pháp chế chuyển về các phòng, đơn vị chuyên môn của Chi cục.

b) Giảm Trại thực nghiệm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trên cơ sở chuyển toàn bộ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trại thực nghiệm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về các phòng, đơn vị chuyên môn của Chi cục.

1.3. Sắp xếp, tinh gọn các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, giảm 58% (Đắk Lắk giảm 66,67%, Phú Yên giảm 25%)

Chi cục Đắk Lắk, có 15 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp huyện (trong đó: có 13 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố) và Chi cục Phú Yên có 04 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp huyện sẽ tiến hành thực hiện sắp xếp thành 07 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, cụ thể như sau:

a) Thành lập Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Buôn Ma Thuột

trên cơ sở sáp nhập Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Krông Ana và huyện Cư Kuin, cụ thể:

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Buôn Ma Thuột: biên chế hiện có 04 viên chức, gồm Trưởng trạm, 03 chuyên viên; trụ sở làm việc do UBND thành phố Buôn Ma Thuột bố trí khu liên cơ quan của thành phố.

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Krông Ana: biên chế hiện có 03 viên chức, gồm Trưởng trạm, 02 chuyên viên; trụ sở làm việc do UBND huyện Krông Ana bố trí khu liên cơ quan của huyện.

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Cư Kuin: biên chế hiện có 03 viên chức, gồm Phụ trách trạm, 02 chuyên viên; có trụ sở làm việc riêng trên đất tại trung tâm hành chính huyện.

- Kết quả sau sắp xếp:

- + Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Buôn Ma Thuột có 09 biên chế, gồm Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm, 07 chuyên viên.

- + Địa bàn phụ trách gồm: phường Buôn Ma Thuột, phường Tân An, phường Tân Lập, phường Thành Nhất, phường Ea Kao, xã Hòa Phú, xã Krông Ana, xã Đur Kmăl, xã Ea Na, xã Ea Ning, xã Dray Bhang, xã Ea Ktur. Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Buôn Ma Thuột được quyền thành lập các tổ công tác thường trực tại địa bàn cấp xã để phục vụ hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước và công tác chuyên ngành.

- + Nơi đặt trụ sở làm việc của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Buôn Ma Thuột: Trụ sở Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành phố Buôn Ma Thuột cũ. Lý do: vì vị trí này là trung tâm của khu vực, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp đến giải quyết thủ tục hành chính và triển khai hoạt động quản lý nhà nước chuyên ngành.

b) Thành lập Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Krông Búk trên cơ sở sáp nhập Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Ea H'Leo, huyện Krông Búk, huyện Krông Năng và thị xã Buôn Hồ, cụ thể:

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Ea H'Leo: biên chế hiện có 02 viên chức, gồm Phụ trách trạm, 01 chuyên viên; trụ sở làm việc do UBND huyện Ea H'Leo bố trí khu liên cơ quan của huyện.

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Krông Búk: biên chế hiện có 03 viên chức, gồm Trưởng trạm, 02 chuyên viên; trụ sở làm việc do UBND huyện Krông Búk bố trí khu liên cơ quan của huyện.

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Krông Năng: biên chế hiện có 03 viên chức, gồm Trưởng trạm, 02 chuyên viên; trụ sở làm việc do UBND huyện Krông Năng bố trí khu làm việc riêng 03 cơ quan (Khuyến Nông, Chăn Nuôi và Thú Y, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật).

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thị xã Buôn Hồ: biên chế hiện có 02 viên chức, gồm 01 Phó trưởng trạm, 01 chuyên viên; trụ sở làm việc do UBND thị xã Buôn Hồ bố trí khu liên cơ quan của huyện.

- Kết quả sau sắp xếp:

+ Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Krông Búk có 10 biên chế, gồm Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm, 08 chuyên viên.

+ Địa bàn phụ trách gồm: phường Buôn Hồ, phường Cư Bao, xã Ea Khăl, xã Ea Drăng, xã Ea Wy, xã Ea H'leo, xã Ea Hiao, xã Pong Drang, xã Krông Búk, xã Cư Pong, xã Krông Năng, xã Dliêya, xã Tam Giang, xã Phú Xuân, xã Ea Drông. Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Krông Búk được quyền thành lập các tổ công tác thường trực tại địa bàn cấp xã để phục vụ hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước và công tác chuyên ngành.

+ Nơi đặt trụ sở làm việc của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Krông Búk: Trụ sở tại Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Krông Búk cũ. Lý do: trung tâm khu vực.

c) Thành lập Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Cư M'gar trên cơ sở sáp nhập Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Ea Súp, huyện Buôn Đôn và huyện Cư M'gar, cụ thể:

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Ea Súp: biên chế hiện có 04 viên chức, gồm Trưởng trạm, 01 Phó Trưởng trạm, 02 chuyên viên; trụ sở làm việc do UBND huyện Ea Súp bố trí khu liên cơ quan của huyện.

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Buôn Đôn: biên chế hiện có 03 viên chức, gồm Trưởng trạm, 02 chuyên viên; trụ sở làm việc do UBND huyện Buôn Đôn bố trí khu liên cơ quan của huyện.

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Cư M'Gar: biên chế hiện có 03 viên chức, gồm Trưởng trạm, 01 chuyên viên, 01 HDLĐ chờ tuyển dụng; có trụ sở làm việc riêng đặt tại trung tâm huyện.

- Kết quả sau sắp xếp:

+ Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Cư M'gar có 10 biên chế, gồm Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm, 08 chuyên viên (có 01 HDLĐ chờ tuyển dụng).

+ Địa bàn phụ trách gồm: xã Ea Súp, xã Ea Rôk, xã Ea Bung, xã Ia Rvê, xã Ia Lốp, xã Ea Wer, xã Ea Nuôl, xã Buôn Đôn, xã Ea Kiết, xã Quảng Phú, xã Ea M'Droh, xã Cuôr Đăng, xã Cư M'gar, xã Ea Tul. Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Cư M'gar được quyền thành lập các tổ công tác thường trực tại địa bàn cấp xã để phục vụ hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước và công tác chuyên ngành.

+ Nơi đặt trụ sở làm việc của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Cư M'gar: Trụ sở Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Cư M'Gar cũ. Lý do: trung tâm khu vực và tận dụng trụ sở làm việc của trạm đang thuộc quyền quản lý và sử dụng của chi cục.

d) Thành lập Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Ea Kar trên cơ sở sáp nhập Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Krông Pắc, huyện Ea Kar và huyện M'Drăk, cụ thể:

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Krông Pắc: biên chế hiện có 04 viên chức, gồm Trưởng trạm, 03 chuyên viên; trụ sở làm việc được UBND huyện Krông Pắc bố trí riêng.

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Ea Kar: biên chế hiện có 02 viên chức, gồm Trưởng trạm, 01 Phó Trưởng trạm; trụ sở làm việc do UBND huyện Ea Kar bố trí khu liên cơ quan của huyện.

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện M'Đrăk: biên chế hiện có 03 viên chức, gồm Trưởng trạm, 01 chuyên viên, 01 HDLD chờ tuyển dụng; có trụ sở làm việc riêng đặt tại trên địa bàn huyện (đã báo cáo điều chuyển trụ sở cho đơn vị khác).

- Kết quả sau sắp xếp:

+ Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Ea Kar có 09 biên chế, gồm Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm, 07 chuyên viên.

+ Địa bàn phụ trách gồm: xã Krông Pắc, xã Ea Knuéc, xã Tân Tiến, xã Ea Phê, xã Ea Kly, xã Vụ Bồn, xã Ea Kar, xã Ea Ô, xã Ea Knốp, xã Cư Yang, xã Ea Păl, xã M'Đrăk, xã Ea Riêng, xã Cư M'ta, xã Krông Á, xã Cư Pao, xã Ea Trang. Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Ea Kar được quyền thành lập các tổ công tác thường trực tại địa bàn cấp xã để phục vụ hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước và công tác chuyên ngành.

+ Nơi đặt trụ sở làm việc của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Ea Kar: Trụ sở Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Ea Kar cũ. Lý do: trung tâm của khu vực.

đ) Thành lập Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Lăk trên cơ sở sáp nhập Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Krông Bông và huyện Lăk, cụ thể:

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Krông Bông: biên chế hiện có 03 viên chức, gồm 01 Phó Trưởng trạm, 01 chuyên viên, 01 chỉ tiêu chờ tuyển dụng; trụ sở làm việc được UBND huyện Krông Bông bố trí khu liên cơ quan.

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Lăk: biên chế hiện có 04 viên chức, gồm Trưởng trạm, 01 Phó Trưởng trạm, 02 chuyên viên; trụ sở làm việc do UBND huyện Lăk bố trí riêng.

- Kết quả sau sắp xếp:

+ Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Lăk có 08 biên chế, gồm Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm, 06 chuyên viên.

+ Địa bàn phụ trách gồm: xã Hòa Sơn, xã Đàng Kang, xã Krông Bông, xã Yang Mao, xã Cư Pui, xã Liên Sơn Lăk, xã Đăk Liêng, xã Nam Kar, xã Đăk Phoi, xã Krông Nô. Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Lăk được quyền thành lập các tổ công tác thường trực tại địa bàn cấp xã để phục vụ hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước và công tác chuyên ngành.

+ Nơi đặt trụ sở làm việc của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Lăk: Trụ sở Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Lăk cũ. Lý do: trung tâm

khu vực và tận dụng trụ sở làm việc của trạm (UBND huyện Lắk bố trí riêng).

e) Thành lập Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Tuy An Bắc trên cơ sở sáp nhập Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Tuy An, huyện Đồng Xuân và thị xã Sông Cầu (cũ), 08 biên chế, hiện có 03 viên chức.

+ Địa bàn phụ trách: gồm xã Tuy An Bắc, xã Tuy An Đông, xã Ô Loan, xã Tuy An Nam, xã Tuy An Tây, xã Xuân Thọ, xã Xuân Cảnh, xã Xuân Lộc, phường Xuân Đài, phường Sông Cầu, xã Xuân Lãnh, xã Phú Mỹ, xã Xuân Phước, xã Đồng Xuân. Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Tuy An Bắc được quyền thành lập các tổ công tác thường trực tại địa bàn cấp xã để phục vụ hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước và công tác chuyên ngành.

+ Nơi đặt trụ sở làm việc của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Tuy An Bắc: Khu phố Trường Xuân, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An cũ. Lý do: sử dụng trụ sở làm việc thuộc quyền quản lý và sử dụng của Chi cục.

g) Thành lập Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Phú Hòa 1 trên cơ sở sáp nhập Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành phố Tuy Hòa, huyện Phú Hòa và huyện Sơn Hòa (cũ) 08 biên chế, hiện có 08 viên chức.

+ Địa bàn phụ trách: gồm xã Phú Hòa 1, xã Phú Hòa 2, xã Sơn Hòa, xã Vân Hòa, xã Tây Sơn, xã Suối Trai, phường Bình Kiến, phường Tuy Hòa, phường Phú Yên. Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Phú Hòa được quyền thành lập các tổ công tác thường trực tại địa bàn cấp xã để phục vụ hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước và công tác chuyên ngành.

+ Nơi đặt trụ sở làm việc của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Phú Hòa 1: Khu phố Định Thọ 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa cũ. Lý do: sử dụng trụ sở làm việc thuộc quyền quản lý và sử dụng của Chi cục.

h) Thành lập Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Sông Hinh trên cơ sở sáp nhập Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thị xã Đông Hòa, Tây Hòa và Sông Hinh (cũ): 8 biên chế, hiện có 05 viên chức (Trạm trưởng, 01 Phó Trạm và 03 viên chức)

+ Địa bàn phụ trách: gồm xã Tây Hòa, xã Hòa Thịnh, xã Hòa Mỹ, xã Sơn Thành, xã Ea Ly, xã Ea Bá, xã Đức Bình, xã Sông Hinh, xã Hòa Xuân, phường Hòa Hiệp, phường Đông Hòa. Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Sông Hinh được quyền thành lập các tổ công tác thường trực tại địa bàn cấp xã để phục vụ hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước và công tác chuyên ngành.

+ Nơi đặt trụ sở làm việc của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Sông Hinh: 66 Trần Phú, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh cũ. Lý do: sử dụng trụ sở làm việc thuộc quyền quản lý và sử dụng của Chi cục.

2. Phương án về nhân sự

Đề xuất của Chi cục tỉnh Phú Yên

2.1. Làm việc tại Đăk Lắk

- 01 Lãnh đạo Chi cục phụ trách công tác trồng trọt.

- Phòng Hành chính, Tổng hợp: Hiện có 02 công chức (01 phó Trưởng phòng và 01 Phụ trách kế toán), 01 viên chức hành chính, 01 LĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (Lái xe) sẽ chuyển về làm việc chung phòng Hành chính, Tổng hợp của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đắk Lắk.

- Phòng Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: 01 phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực bảo vệ thực vật và 01 chuyên viên.

2.2. Cơ sở 2 làm việc tại Phú Yên³:

Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật có phạm vi quản lý rộng, đối tượng quản lý phức tạp, nhạy cảm, thường xuyên phát sinh các vấn đề cần phải xử lý ngay tại cơ sở. Để thực hiện các nhiệm vụ quản lý và thực thi pháp luật theo khu vực liên xã, phường, để bảo đảm kịp thời giải quyết các công việc, những vấn đề phát sinh trên địa bàn tỉnh Phú Yên (cũ) thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường như công tác chỉ đạo sản xuất trồng trọt, công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, công tác an toàn thực phẩm, công tác cấp mã số vùng trồng, công tác cấp giấy đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV, phân bón... Do đó, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Đắk Lắk (mới) rất cần thiết phải có cơ sở 2 làm việc tại Phú Yên (03 công chức chiếm 12,5% tổng công chức Chi cục); cụ thể như sau:

- 01 Lãnh đạo Chi cục.
- 02 công chức chuyên môn.

Trụ sở làm việc tại cơ sở 2 của Sở Nông nghiệp và Môi trường (73 Phạm Ngọc Thạch, phường 9, thành phố Tuy Hòa).

3. Phương án về trụ sở tài sản, đất đai

3.1. Đối với Chi cục Đắk Lắk

a) Đối với các phòng, trạm Kiểm dịch thực vật nội địa

- Tài chính, tài sản công, hồ sơ, tài liệu của Phòng Thanh tra Pháp chế và Trại thực nghiệm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thực hiện bàn giao, quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan.

- Trụ sở (phòng làm việc) của phòng Thanh tra Pháp chế do Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật sắp xếp, phân bổ trong nội bộ các phòng của Chi cục đảm bảo phòng làm việc theo quy định của pháp luật.

- Trụ sở (khu làm việc) Trại thực nghiệm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tại Khối 12, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk: Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND tỉnh điều chuyển cho các đơn vị trong nội bộ Sở hoặc trả lại địa phương để quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

b) Đối với các trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện, TX, TP:

³ Thực hiện theo Phương án và lộ trình sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (trang 46 Mục III Phần IV của Đề án số 4345/ĐA-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sắp xếp các tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên)

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Buôn Ma Thuột tiếp nhận trụ sở, tài chính, tài sản công, hồ sơ, tài liệu của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Krông Ana và huyện Cư Kuin để quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan.

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Krông Búk tiếp nhận trụ sở, tài chính, tài sản công, hồ sơ, tài liệu của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Ea H'Leo, huyện Krông Búk, huyện Krông Năng và thị xã Buôn Hồ để quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan.

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Cư M'Gar tiếp nhận trụ sở, tài chính, tài sản công, hồ sơ, tài liệu của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Ea Súp, huyện Buôn Đôn và huyện Cư M'gar để quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan.

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Ea Kar tiếp nhận trụ sở, tài chính, tài sản công, hồ sơ, tài liệu của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Krông Pắc, huyện Ea Ka và huyện M'Drăk để quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan.

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Lắk tiếp nhận trụ sở, tài chính, tài sản công, hồ sơ, tài liệu của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Krông Bông và huyện Lắk để quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan.

3.2. Đối với Chi cục Phú Yên

a) Đề nghị tiếp tục giữ lại để sử dụng làm việc

a1. Nhà làm việc

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Tuy An Bắc (thị xã Sông Cầu, Tuy An, Đồng Xuân cũ):

+ Trụ sở làm việc chính đặt tại Khu phố Trường Xuân, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An. Tiếp nhận trụ sở, tài sản công, hồ sơ, tài liệu của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thị xã Sông Cầu, Tuy An, Đồng Xuân (cũ) để quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan.

+ Văn phòng (02 tổ công tác) tại trụ sở các trạm cũ: Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đồng Xuân (địa chỉ 01 Nguyễn Du, khu phố Long Châu, Thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân); Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thị xã Sông Cầu (địa chỉ 50 Lê Thành Phương, Khu phố Long Hải Bắc, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu).

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Phú Hòa 1 (t.p Tuy Hòa, Phú

Hòa và Sơn Hòa (hiện tại):

+ Trụ sở làm việc chính đặt tại khu phố Định Thọ 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa. Tiếp nhận trụ sở, tài sản công, hồ sơ, tài liệu của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật TP. Tuy Hòa, Phú Hòa, Sơn Hòa (cũ) để quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan.

+ Văn phòng (02 tổ công tác) làm việc tạm các trụ sở Trạm Chăn nuôi và Thú Y huyện Sơn Hòa (địa chỉ tại 26 Trần Hưng Đạo, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa); Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Hòa (địa chỉ khu phố Định Thọ 1, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa).

- Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực Sông Hinh (thị xã Đông Hòa, Tây Hòa và Sông Hinh):

+ Trụ sở làm việc chính đặt tại 66 Trần Phú, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh. Tiếp nhận trụ sở, tài sản công, hồ sơ, tài liệu của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thị xã Đông Hòa, Tây Hòa, Sông Hinh (cũ) để quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan.

+ Văn phòng (tổ công tác) tại trụ sở trạm cũ: Làm việc tạm Trạm Khuyến Nông huyện Tây Hòa (địa chỉ tại thôn Vinh Ba, Hoà Đồng, Tây Hòa).

a2. Máy móc, thiết bị chuyên dùng

Theo dự án Tăng cường năng lực giám định dịch hại cây trồng và phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên nông sản và hệ thống giám sát sâu rầy thông minh do Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Tuy Hòa phụ trách, quản lý hoạt động.

b) Đề nghị cơ quan cấp trên xem xét, xử lý

Nhà làm việc: 02 nhà làm việc (nguyên là nhà làm việc của các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện, thị xã (cũ)), gồm: Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thị xã Đông Hòa (địa chỉ Thôn Phước Lộc 1, xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa) và Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành phố Tuy Hòa (địa chỉ 37 Nguyễn Tất Thành, Phường 1, TP. Tuy Hòa).

Xe ô tô con: 08 chỗ ngồi; nhãn hiệu: Mitsubishi; biển số 78B 0630; năm sản xuất: 2002; năm đưa vào sử dụng: Tháng 12/2002. Trình trạng xe đang xuống cấp, hư hỏng nhiều, đang tạm sử dụng chờ thanh lý.

3.3. Tài chính công

Giữ nguyên hiện trạng 02 Chi cục đang quản lý sử dụng. Trong quá trình hoạt động sẽ rà soát, sắp xếp tài chính đảm bảo đáp ứng yêu cầu làm việc và phù hợp với quy định.

3.4. Tài sản công

Thông nhất xử lý như đề xuất của hai chi cục. Cơ bản giữ nguyên hiện trạng 02 Chi cục đang quản lý sử dụng: Tài sản, phương tiện và cơ sở vật chất, trang thiết bị như hiện trạng. Trong quá trình hoạt động sẽ rà soát, sắp xếp tài sản, phương tiện

và cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo đáp ứng yêu cầu làm việc.

4. Chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức

Chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức: Theo quy định hiện hành và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền

Phần V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Trách nhiệm của người đứng đầu

Sau khi Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường được thành lập theo Đề án phê duyệt, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tiến hành triển khai một số nội dung, cụ thể:

1. Tham mưu UBND tỉnh ban hành chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.
2. Chỉ đạo Chi cục trưởng xây dựng phương án chi tiết sắp xếp, bố trí và phân công nhiệm vụ đối với các phòng, đơn vị thuộc Chi cục phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.
3. Chỉ đạo Chi cục trưởng rà soát, thống nhất chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị chuyên môn, đảm bảo nguyên tắc 01 nhiệm vụ chỉ giao cho 01 đầu mối thực hiện tham mưu.
4. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ CCVC để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị.
5. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo đúng tiến độ, nội dung yêu cầu.

II. Trách nhiệm các cơ quan tổ chức có liên quan

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao, chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Báo cáo tình hình kinh phí hoạt động của các đơn vị (dự toán được giao, kinh phí đã sử dụng, kinh phí còn lại), chốt sổ kế toán và thực hiện các nghĩa vụ tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật.
- Đối với việc quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động: Giữ ổn định như hiện tại. Đồng thời, tham mưu giải quyết chế độ, chính sách cho công chức, viên chức, người lao động có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo quy định.
- Chính lý hồ sơ, tài liệu để nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử (đối với tài liệu bảo quản vĩnh viễn) hoặc bàn giao cho các cơ quan có liên quan (đối với tài liệu bảo quản có thời hạn) theo đúng quy định.
- Bàn giao, nộp các loại con dấu, mẫu dấu của đơn vị cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi Nghị quyết của HĐND

tỉnh về việc thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có hiệu lực thi hành.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác trong quá trình hợp nhất theo quy định của pháp luật

2. Sở Tư pháp, Sở Nội vụ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Quyết định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Đề án vị trí việc làm ... theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Thẩm định dự toán đề nghị điều chỉnh sau khi sắp xếp bộ máy và tham mưu UBND tỉnh trình HĐND điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước theo quy định (nếu có). Tham mưu UBND tỉnh bố trí trụ sở phù hợp để Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường hoạt động ổn định, thuận lợi.

III. Thời hạn dự kiến hoàn thành các nhiệm vụ sắp xếp

1. Trước ngày 26/6/2025, hoàn thiện Đề án.
2. Thời gian hoàn thành các công việc khác: Theo lộ trình.
3. Thời gian hoạt động của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk (mới): Theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quyết định của cơ quan có thẩm quyền ban hành.

IV. Kiến nghị đề xuất có liên quan (không)

Trên đây là đề án của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường của tỉnh Đắk Lắk và lĩnh vực Trồng trọt, bảo vệ thực vật Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường của tỉnh Phú Yên./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục TT&BVTV;
- Lưu: VT, TCCB (02b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Huân